

Số: 245.../CQN-TK

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 4 năm 2025

V/v CBTT biên bản, nghị quyết và tài liệu
thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 0203 6283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Loại công bố thông tin: Bất thường

I. Nội dung thông tin công bố:

1. Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025.
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025
3. Biên bản kiểm phiếu số 01/2025/BBKP-CQN ngày 28/04/2025
4. Quy chế làm việc tại Đại hội
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2025.
8. Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025 v.v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.
9. Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025 v.v Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025.
10. Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025 v.v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
11. Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS ngày 21/04/2025 v.v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

II. Thông tin nói trên được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 29/04/2025.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./. *Ruz*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



HT
Hoàng Trọng Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2025/BB-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần 05 ngày 27/10/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 09 giờ 00 phút, ngày 28/04/2025.

C. Địa điểm: Hội trường Công ty, số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

E. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Dương Đình Chung báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025, tại thời điểm khai mạc (**09 giờ 00 phút**), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với cơ cấu Cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông nhận ủy quyền tham dự Đại hội là **109** Cổ đông, đại diện cho **74.188.850** cổ phần, chiếm **98,853%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

F. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội. Cụ thể như sau:

- Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có mặt tán thành.
- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có mặt tán thành.

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|------------------------|-----------------|------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Nghị | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH |
| - Ông Phạm Công Đoàn | Thành viên HĐQT | Thành viên |

- Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng giám đốc	Thành viên
------------------------	---------------	------------

2. Ban kiểm phiếu:

- Ông Dương Đình Chung	Phó Trưởng phòng TCNS-TL	Trưởng Ban
- Ông Vũ Mạnh Duy	Trưởng phòng TCKT	Thành viên
- Ông Hồ Ngọc Hải	Phó Trưởng phòng Logistics	Thành viên
- Ông Trần Văn Châu	Nhân viên phòng HCQT	Thành viên
- Ông Hoàng Đình Tuyển	Nhân viên phòng HCQT	Thành viên
- Ông Phan Mạnh Cường	Nhân viên phòng HCQT	Thành viên
- Ông Mạc Văn Tú	Nhân viên phòng TCNS-TL	Thành viên
- Ông Trần Nhật Trung	Nhân viên phòng BVQS	Thành viên

3. Ban thư ký (Do Chủ tọa phiên họp lựa chọn và chỉ định)

- Bà Trần Thu Trang	Thư ký Công ty	Trưởng Ban
- Ông Đinh Văn Tuấn	Trưởng phòng HTMT	Thành viên

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (theo Quyết định số 13/2025/QĐ-HĐQT ngày 04/04/2025 của HĐQT)

- Ông Dương Đình Chung	Phó Trưởng phòng TCNS-TL	Trưởng Ban
- Ông Vũ Mạnh Duy	Trưởng phòng TCKT	Thành viên
- Ông Hồ Ngọc Hải	Phó Trưởng phòng Logistics	Thành viên
- Ông Trần Văn Châu	Nhân viên phòng HCQT	Thành viên
- Ông Hoàng Đình Tuyển	Nhân viên phòng HCQT	Thành viên
- Ông Phan Mạnh Cường	Nhân viên phòng HCQT	Thành viên
- Ông Mạc Văn Tú	Nhân viên phòng TCNS-TL	Thành viên
- Ông Trần Nhật Trung	Nhân viên phòng BVQS	Thành viên

G. Nội dung phiên họp

1. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
2. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
3. **Các báo cáo trình bày tại Đại hội bao gồm:**
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025 do Ông Phạm Công Đoàn – Thành viên HĐQT báo cáo.
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 do Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc báo cáo.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2025 do Bà Phạm Thị Minh Huyền – Thành viên Ban kiểm soát báo cáo.

4. Các Tờ trình do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội:

- Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT về việc Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.
- Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT về việc Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025.
- Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

5. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Với sự nhất trí cao đối với các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc nên các Cổ đông không có ý kiến chất vấn đối với Đoàn chủ tịch.

Đến 10 giờ 15 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là **110 Cổ đông**, đại diện cho **74.194.846 cổ phần**, chiếm **100%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

H. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.194.846** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.194.846** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

74.194.846 phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.194.846** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.194.846** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

74.194.846 phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2025:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.194.846** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.194.846** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

74.194.846 phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.194.846** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.194.846** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

74.194.846 phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

tại Đại hội).

5. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.194.846** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.194.846** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

74.194.846 phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.194.846** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.194.846** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

74.194.846 phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

7. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS ngày 21/04/2025:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.194.846** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.194.846** phiếu, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

74.194.846 phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có*

ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

8. Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 nêu trên. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động quyết định các nội dung phát sinh để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

I. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết. Biên bản gồm 06 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 sẽ được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (www.quangninhport.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên



HOÀNG TRỌNG TÙNG

Thành viên



PHẠM CÔNG ĐOÀN

Chủ Tọa



NGUYỄN NGỌC NGHỊ

BAN THƯ KÝ

Thành viên



ĐINH VĂN TUẤN

Trưởng Ban



TRẦN THU TRANG

PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Đính kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BB-DHĐCĐ ngày 28/04/2025)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
1	Nguyễn Đức Hiếu	Doãn Tuấn Anh	2.600.000	2.600.000
2	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TÀI SẢN VIỆT LEADER		3.584.429	3.584.429
3	Bùi Mai Phương	Nguyễn Ngọc Nghị	3.000.000	3.000.000
4	Lâm Việt Thành		900	900
5	Nguyễn Công Hưng		1.320	1.320
6	Ninh Văn Quyết		1.322	1.322
7	Phí Quang Thắng		1.511	1.511
8	Đoàn Thị Thanh Vân		3.400.000	3.400.000
9	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Phạm Công Đoàn	58.369.435	58.369.435
10	Trần Quang Hiền	Phùng Đức Thịnh	3.000.000	3.000.000
11	Bùi Khương Giang		1.417	1.417
12	Bùi Nguyên Hoàn		945	945
13	Bùi Quang Cường		564	564
14	Bùi Văn Cảnh		1.228	1.228
15	Chu Văn Sách		1.424	1.424
16	Hoàng Trọng Tùng		12.400	12.400
17	Hoàng Văn Dương		6.000	6.000
18	Hà Văn Hùng		1.134	1.134
19	Hoàng Thế Vinh	Hà Văn Hùng	25	25
20	Nguyễn Thành Công		81	81
21	Nguyễn Văn Tuấn		47	47
22	Nguyễn Đức Mạnh		28	28

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
23	Phạm Hoàng Điệp		284	284
24	Đặng Quốc Việt		67	67
25	Lê Tuấn Anh		500	500
26	LÊ VĂN TUYẾN		2.000	2.000
27	Lý Trọng Bình		847	847
28	Phạm Đỗ Hải	Lý Trọng Bình	567	567
29	Lưu Tuấn Phương		192	192
30	Nguyễn Lê Giang		166	166
31	Nguyễn Ngọc Hưng		1.557	1.557
32	Nguyễn Quốc Tuấn		1.134	1.134
33	Nguyễn Thanh Tùng		567	567
34	Nguyễn Thành Sơn		1.414	1.414
35	Nguyễn Thị Hải Lý		902	902
36	Nguyễn Thị Lan Hương		448	448
37	Chu Minh Hưng	Nguyễn Thị Lan Hương	17	17
38	Doãn Thị Kiều Thanh		1.322	1.322
39	Hoàng Văn Phúc		1.711	1.711
40	Nguyễn Thị Hằng		1.508	1.508
41	Nguyễn Thị Luyến		564	564
42	Nguyễn Thị Thêu		65	65
43	Nguyễn Văn Hân		5.739	5.739
44	Lê Văn Tùng	Nguyễn Văn Hân	1.039	1.039
45	Lê Văn Vinh		284	284
46	Lê Đình Tổng		845	845
47	Lưu Tuấn Nam		478	478
48	Lương Xuân Điều		1.039	1.039
49	Lại Văn Đức		470	470
50	Nguyễn Tấn Cường		375	375

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
51	Nguyễn Đình Duy		1.508	1.508
52	Phạm Mạnh Toàn		564	564
53	Phạm Văn Thúc		322	322
54	Quách Đình Sang		1.508	1.508
55	Trần Văn Thế		187	187
56	Vũ Việt Hùng		564	564
57	Nguyễn Đình Chiến		1.322	1.322
58	Ngô Hoàng Hà		2.066	2.066
59	Ngô Văn Liêm		506	506
60	Ngô Văn Thắm		850	850
61	Phạm Chí Tuyển		1.500	1.500
62	Phạm Ngọc Hồ		65	65
63	Quách Đình Phú		14.922	14.922
64	Trần Thị Hoa		1.225	1.225
65	Trần Văn Bắc		756	756
66	Trần Văn Dũng		375	375
67	Trần Văn Long		1.417	1.417
68	Trần Văn Luân		2.206	2.206
69	Trần Văn Thủy		1.511	1.511
70	Trần Đức Sỹ		3.554	3.554
71	Vũ Huy Bình		753	753
72	Vũ Thị Thành		704	704
73	Vũ Viết Cường		1.134	1.134
74	Trần Hùng Vỹ	Vũ Viết Cường	86	86
75	Đinh Anh Tuấn		19.041	19.041
76	Đồng Thị Hoa	Đinh Anh Tuấn	283	283
77	Đinh Văn An		3.036	3.036
78	Bùi Quang Phú	Đinh Văn An	1.274	1.274
79	Lê Thế Tâm		189	189

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỢP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
80	Lý Thị Mai Hương		689	689
81	Nguyễn Văn Quân		1.133	1.133
82	Phạm Thị Thương		92	92
83	Trần Hùng		6	6
84	Vũ Thị Lý		284	284
85	Đinh Văn Tuấn		2.245	2.245
86	Đào Ngọc Toàn		1.972	1.972
87	Đặng Quốc Hoàn		1.134	1.134
88	Đỗ Huy Chương		200	200
89	Công đoàn cảng Quảng Ninh		98.690	98.690
90	Đỗ Văn Cường	Đào Phú Hoa	281	281
91	Chử Thị Hồng Cẩm	Ngô Quang Việt	39	39
92	Dương Quỳnh Trang		59	59
93	Lê Thu Hiền		378	378
94	Lê Trung Huy		470	470
95	NGUYỄN THỊ VÂN		62	62
96	Nguyễn Thị Yên Bình		92	92
97	Phạm Thị Thu		470	470
98	Trương Thị Thu Hà		756	756
99	Hà Mạnh Thường	Phạm Việt Hà	47	47
100	Lê Đình Quý		756	756
101	Trần Thanh Hường		25	25
102	Trịnh Văn Hưng		1.225	1.225
103	Đỗ Thiên Dũng		1.539	1.539
104	Nguyễn Thị Hiền	Trần Thanh Thuý	281	281
105	Nguyễn Thị Nhàn		70	70
106	Nguyễn Thị Sinh		756	756
107	Trương Thị Hạnh Phúc		1.039	1.039

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
108	Dương Xuân Linh		17	17
109	Trần Minh		304	304
110	Công ty cổ phần Giám định Spica	Phan Đại Dương	5.996	5.996
Tổng			74.194.846	74.194.846



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2025/NQ -ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025 với **74.194.846** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (**0** phiếu không tán thành, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; **0** phiếu không có ý kiến, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; **0** phiếu không hợp lệ, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với **74.194.846** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (**0** phiếu không tán thành, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; **0** phiếu không có ý kiến, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; **0** phiếu không hợp lệ, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2025 với **74.194.846** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (**0** phiếu không tán thành, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; **0** phiếu không có ý kiến, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; **0** phiếu không hợp lệ, tương ứng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 theo Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025 với **74.194.846** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu

quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 5: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 theo Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025 với **74.194.846** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT ngày 21/04/2025 với **74.194.846** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 7: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS ngày 21/04/2025 với **74.194.846** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 8: Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 nêu trên. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động quyết định các nội dung phát sinh để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 9: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2025, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 10: Công ty có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và đăng tải lên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (quangninhport.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Điều 09, 10;
- HNX (để CBTT);
- Lưu TK Cty, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Nghị





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Tel : 0203 6283288

Số: 01/2025/BBKP-CQN

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2025, vào lúc 10 giờ 40 phút, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, được tổ chức tại Hội trường Công ty; địa chỉ: Số 01, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Ban kiểm phiếu gồm có:

1. Ông Dương Đình Chung	Phó Trưởng phòng TCNS-TL	- Trưởng ban
2. Ông Vũ Mạnh Duy	Trưởng phòng TCKT	- Thành viên
3. Ông Hồ Ngọc Hải	Phó Trưởng phòng Logistics	- Thành viên
4. Ông Trần Văn Châu	Nhân viên phòng HCQT	- Thành viên
5. Ông Hoàng Đình Tuyên	Nhân viên phòng HCQT	- Thành viên
6. Ông Phan Mạnh Cường	Nhân viên phòng HCQT	- Thành viên
7. Ông Mạc Văn Tú	Nhân viên phòng TCNS-TL	- Thành viên
8. Ông Trần Nhật Trung	Nhân viên phòng BVQS	- Thành viên

Đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 55 tờ phiếu, đại diện cho 74.194.846 cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 55 tờ phiếu, đại diện cho 74.194.846 cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 55 tờ phiếu, đại diện cho 74.194.846 cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025	74.194.846	100	0	0	0	0

TT	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	74.194.846	100	0	0	0	0
3	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2025	74.194.846	100	0	0	0	0
4	Thông qua Tờ trình 01/2025/TTr-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024	74.194.846	100	0	0	0	0
5	Thông qua Tờ trình 02/2025/TTr-HĐQT về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025	74.194.846	100	0	0	0	0
6	Thông qua Tờ trình 03/2025/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	74.194.846	100	0	0	0	0
7	Thông qua Tờ trình 01/2025/TTr-BKS về việc thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	74.194.846	100	0	0	0	0

Căn cứ vào kết quả trên, theo quy định của Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, các nội dung sau đã được thông qua:

1) Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025 với tỉ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với tỉ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3) Báo cáo của BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2025 với tỉ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4) Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 với tỉ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5) Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 với tỉ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6) Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 với tỉ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7) Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 với tỉ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồi 10 giờ 55 phút, ngày 28/04/2025 và đã được thông qua công khai trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh./.



TRƯỞNG BAN

Dương Đình Chung

CÁC THÀNH VIÊN

Vũ Mạnh Duy

Hồ Ngọc Hải

Trần Văn Châu

Hoàng Đình Tuyển

Phan Mạnh Cường

Mạc Văn Tú

Trần Nhật Trung





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

Số: 12/2025/QĐ-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-HĐQT ngày 03/10/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025** của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổng giám đốc, các thành viên Ban tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HNX (cbtt)
- Lưu VT; TK Cty.



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

(Ban hành và có hiệu lực từ ngày 04/04/2025 theo Quyết định số 12/2025/QĐ-HĐQT ngày 04/04/2025 của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh theo danh sách chốt tại thời điểm chốt danh sách **ngày 26/03/2025** hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật (còn thời hạn hiệu lực theo quy định pháp luật);
- Giấy ủy quyền và thông báo mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu Đại hội và:

- **01 Thẻ biểu quyết màu hồng** bao gồm các nội dung: **Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Số hữu và/hoặc được ủy quyền); **Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng** (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến);

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm **ngày 26/03/2025**; Phát tài liệu Đại hội, các phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.



Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 08 người. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử, được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
- b) Chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
- d) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết tại trước Đại hội.
- e) Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu;
- f) Giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Ban Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm **ngày 26/03/2025**.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Cách thức biểu quyết:

- a) Biểu quyết bằng cách **Gior Thẻ biểu quyết (màu hồng)/ gior tay biểu quyết**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện gior Thẻ biểu quyết/ gior tay biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa đề biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không Tán thành; hoặc Không có ý kiến, cụ thể:
 - Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc; Chương trình nghị sự;

- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

b) Biểu quyết bằng cách **ghi (đánh dấu) trên thẻ biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Thẻ biểu quyết (**màu hồng**) các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) các vấn đề sau:

- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo thẩm tra BCTC năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2025;
- Thông qua nội dung các Tờ trình (chi tiết theo Chương trình Nghị sự).

Nếu cổ đông đánh dấu sai, thì gạch đi và đánh lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký nháy bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng.

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Thẻ biểu quyết, Cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thay đổi theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội.

2. Tổng số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

3. Thẻ biểu quyết không hợp lệ

- Thẻ không phải do Ban tổ chức phát hành;
- Thẻ không có dấu đỏ của Công ty;
- Thẻ bị tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn;
- Thẻ bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.

Trường hợp cổ đông không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ.

Điều 11. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số Thẻ không sử dụng đến, số Thẻ được biểu quyết bởi các đại diện được ủy quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Thẻ.

2. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm:

- Tổng số cổ đông tham gia dự Đại hội; số lượng cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự Đại hội;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung công việc cần biểu quyết.
- Danh sách nội dung biểu quyết được thông qua và không được thông qua.



Toàn văn Biên bản kiểm phiếu biểu quyết phải được công bố trước Đại hội, công bố với các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định, nội dung phải thể hiện được kết quả biểu quyết của từng vấn đề.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành. (khoản 2 điều 148 Luật DN 2020)
2. Đối với Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật DN 2020 trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
3. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố toàn văn trên website công ty tại địa chỉ www.quangninhport.com.vn cho toàn thể cổ đông được biết; công bố và gửi các cơ quan quản lý Nhà nước theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm có 14 điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các cổ đông, thành viên Ban kiểm soát, thành viên HĐQT, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2025/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2024, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực.

Tính chung cả năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023. Theo đó, ngành cảng biển trong nước cũng đã có sự tăng trưởng tích cực.

Hội đồng quản trị đã và đang tích cực chỉ đạo, giám sát và đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc Cảng Quảng Ninh để tận dụng tối đa những điều kiện thuận lợi khách quan và phát huy năng lực nội tại đem lại hiệu quả kinh doanh cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty. HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2024

1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2024

- Công ty đã thực hiện tốt công tác marketing, giữ vững khách hàng cũ, thu hút thêm khách hàng mới, mặt hàng mới; nâng cao năng lực xếp dỡ, giảm tỉ lệ hao hụt hàng hóa, bố trí cầu bến hợp lý... Năm 2024, Cảng Quảng Ninh đã đạt được những con số cực kỳ ấn tượng: Doanh thu khai thác cảng đạt 662,27 tỷ đồng (tăng 30,3% so với năm 2023, tăng 29,9% so với kế hoạch); Lợi nhuận trước thuế đạt 149,75 tỷ đồng (tăng 29,7% so với năm 2023, tăng 28,8% so với kế hoạch).

- Cảng Quảng Ninh nhiều năm liền làm tốt công tác sắp xếp, sử dụng nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân người lao động năm 2024 đạt 21,8 triệu đồng/người/tháng (tăng 29,8% so với năm 2023, tăng 32% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua).

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức: Trong năm 2024, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với mức 10%/năm cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 07/06/2024 với tổng giá trị 75,049 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch



phân phối lợi nhuận năm 2024, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2024 dự kiến là 10%/năm cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, kế hoạch chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ năm trăm triệu đồng). HĐQT báo cáo chi phí đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 là **1.168.602.484 đồng** (Một tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng). Ngoài thù lao, các thành viên Hội đồng quản trị được nhận các lợi ích khác theo Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	163.333.333	163.833.333
2	Đỗ Ngọc Khanh	Nguyên Chủ tịch HĐQT	76.666.667	895.842.667
3	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	115.667.000	378.172.000
4	Doãn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	29.354.839	29.354.839
5	Nguyễn Phú Quân	Nguyên TV HĐQT	135.967.742	398.472.742
6	Nguyễn Văn Mạnh	Nguyên TV HĐQT	135.967.742	627.512.742
7	Nguyễn Trung Kiên	Nguyên TV HĐQT	115.645.161	378.150.161

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Ngày 27/03/2025, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T9/2024	05/2024/NQ-HĐQT ngày 21/8/2024	357.750.000 VND	Ký hợp đồng mua bán trung thu.
2	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T12/2024	13/2024/NQ-HĐQT ngày 28/11/2024	308.396.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhớt.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T12/2024	15/2024/NQ-HĐQT ngày 09/12/2024	494.309.060 VND	Cung cấp quà tết xuân Ất Tỵ 2025 cho CBCNV.
4	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T12/2024	26/2024/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024	465.403.000 VND	Cung cấp quà tri ân khách hàng Tết 2025.
5	Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty CP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	5700688013	Năm 2024		4.853.867.619 VND	Dịch vụ bốc xếp
6	Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty CP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	5700688013	Năm 2024		107.210.628 VND	Dịch vụ bốc xúc, vận chuyển, thuê Cont

3. Công tác đầu tư

HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban TGD thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai có hiệu quả và tối ưu kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung này thường xuyên được nhắc đến tại các cuộc họp HĐQT và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Ban TGD trong năm 2024.

- Về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ: Năm 2024 đã thực hiện đầu tư 03 hạng mục với tổng giá trị 8,13 tỷ đồng cho các thiết bị, công cụ (02 xe ô tô tải tự đổ howo, 01 động cơ diesel cho cầu liebherr, 01 ngoạm điện thủy lực 22m³). Ngoài công tác đầu tư, CQN chú trọng đến công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa lớn với tổng giá trị thực hiện 12,7 tỷ đồng, đảm bảo cho các thiết bị ở trạng thái hoạt động tốt. Những thiết bị, công cụ này đã góp phần tích cực vào việc tăng năng suất xếp dỡ, làm tăng doanh thu và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về công tác xây dựng cơ bản: Năm 2024 đã đầu tư xây dựng cơ bản với tổng giá trị 16,4 tỷ đồng (trong đó vốn của Cảng là 15,9 tỷ đồng, vốn khác là 0,5 tỷ đồng). Những hạng mục đầu tư này đảm bảo cơ sở hạ tầng luôn trong tình trạng tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng.

4. Công tác quản lý tài chính

- HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính; giám sát công tác chi tiêu, cắt giảm, loại bỏ những chi phí không cần thiết; đảm bảo cân đối thu chi đáp ứng yêu cầu SXKD.

- Công tác thu hồi công nợ được quan tâm đặc biệt, tăng cường kiểm soát nợ, do đó đã đạt được những kết quả khả quan, cơ cấu tuổi nợ hợp lý hơn, nợ xấu đã được thu hồi tích cực.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng.

5. Công tác công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài Chính ban hành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Công tác đổi mới doanh nghiệp

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ. Những giải pháp trên đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, nâng cao hiệu suất lao động.

- Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho khách hàng tới làm hàng tại Cảng nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty. HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách giám sát tất cả các lĩnh vực tại Cảng.

- Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 32 Nghị quyết và 31 Quyết định để chỉ đạo Ban TGD giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhân sự... Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trước khi ban hành đều được các thành viên HĐQT bàn bạc, thông qua, tuân thủ theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các tờ trình, báo cáo của Ban TGD về tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tờ trình liên quan đến đầu tư trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban TGD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và

góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

- Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị và điều hành, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo toàn thể cán bộ lãnh đạo trong Công ty báo cáo đánh giá các mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động SXKD của đơn vị đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục và khuyến khích CBNV toàn Công ty xây dựng sáng kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá chung về hoạt động của Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

- Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

- TGD đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được TGD báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

2. Thu nhập của Ban Tổng giám đốc

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024
1	Hoàng Trọng Tùng	Tổng giám đốc	2.462.185.963
2	Đình Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	1.556.248.787
3	Quách Đình Phú	Phó Tổng giám đốc	1.591.693.819
4	Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng giám đốc	1.312.104.319

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

- HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

- HĐQT xác định phương hướng hoạt động gồm một số công tác chủ yếu sau:

1. Theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.
3. Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng, mặt hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.
4. Lấy khách hàng làm trọng tâm: từ sản phẩm, nhận diện, chính sách, cấu trúc bộ máy, con người, công nghệ, các hoạt động văn hóa,... đều hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng, đáp ứng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù vùng miền. Phát triển các sáng kiến chiến lược nhằm khai thác tối đa tệp khách hàng và hệ sinh thái khách hàng, chuỗi cung ứng; đề cao giá trị tạo sự khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ phù hợp.
5. Chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.
6. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
7. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.
8. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với các cấp quản lý. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV. Quản trị nhân sự, nâng cao năng lực quản trị hệ thống, công tác đào tạo, năng lực quản lý, khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương; KPIs, năng suất lao động.

9. Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động toàn công ty. Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó trong nội bộ Công ty cũng như thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường nhân sự góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

10. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu. Mục tiêu tinh gọn hệ thống, kiện toàn quy chế, quy định, quy trình và hệ thống văn bản nội bộ của Cảng.

11. Chỉ đạo Ban TGD hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty.

12. Chỉ đạo Ban TGD tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ làm hàng để nâng cao năng lực xếp dỡ, làm hàng của Cảng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: tiếp tục hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai xây dựng dự án đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

13. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, các đối tác khách hàng trong và ngoài nước và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể CBNV trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tin tưởng năm 2025 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Nghị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
QUANGNINHPORT.JSC



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024
& KẾ HOẠCH NĂM 2025

Quảng Ninh, tháng 04/2025

MỤC LỤC

PHẦN 1. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO NĂM 2025.....	2
I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2024	2
1. Kinh tế thế giới	2
2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam.....	2
4. Chính sách quản lý của nhà nước.....	3
5. Đánh giá cơ cấu hàng hóa, thị trường và đối thủ cạnh tranh khu vực Cái Lân	4
6. Phân tích yếu tố tác động ảnh hưởng tích cực/tiêu cực đến kết quả SXKD của công ty năm 2024.....	4
II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2025	6
1. Kinh tế thế giới	6
2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam	7
PHẦN 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.....	8
I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty.....	8
II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.....	8
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển.....	8
2. Kết quả hoạt động kinh doanh thương mại.....	9
3. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh.....	9
III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác.....	9
1. Hoạt động khai thác cầu bến	9
2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng	10
3. Tỷ lệ hao hụt hàng thức ăn chăn nuôi.....	10
4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi.....	11
IV. Đánh giá công tác kỹ thuật.....	12
1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ	12
2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản.....	12
V. Đánh giá chung về công tác nhân sự.....	13
1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương.....	13
2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động	14
3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.....	14
4. Công tác định biên, tổ chức lao động.....	14
5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty	14
PHẦN 3. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025	14
I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển.....	14
1. Mục tiêu kinh doanh.....	14
3. Mục tiêu sản xuất	15
4. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ	15
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng.....	15
6. Mục tiêu quản trị và điều hành.....	16
II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch	16
2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.....	16
2.1 Chỉ tiêu chung toàn công ty.....	16
2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2025.....	16
III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.....	17
IV. Cam kết của Ban điều hành.....	18



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH - QUANG NINH PORT

Trụ sở: Số 1- Đường Cái Lân – Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long - Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3 825 624

Website: www.quangninhport.com.vn

Email: sale@quangninhport.com.vn

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024 & KẾ HOẠCH NĂM 2025

PHẦN 1

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO NĂM 2025

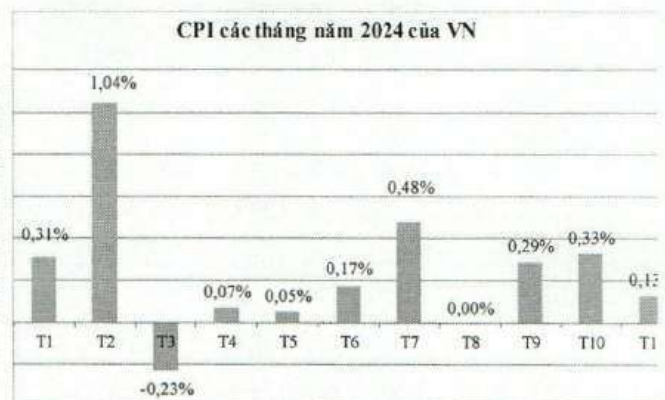
I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2024

1. Kinh tế thế giới

- Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2024 cho thấy có sự cải thiện nhẹ so với năm 2023, với dự báo tăng trưởng đạt 3,1 - 3,2% GDP và lạm phát giảm xuống 5,8 - 5,9%. Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro đáng kể. Chính sách tài chính, tiền tệ nhìn chung vẫn thắt chặt ở nhiều quốc gia, tạo áp lực lên chi phí vay và tăng nguy cơ suy thoái kinh tế.

- Các tổ chức quốc tế (OECD, IFM, UN) đều nhận định tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2024 sẽ tương đương mức tăng năm 2023, đạt từ 2,7% - 3,2%. Riêng FR dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 2,7% nhưng giảm 0,2 điểm phần trăm so với năm 2023.

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam



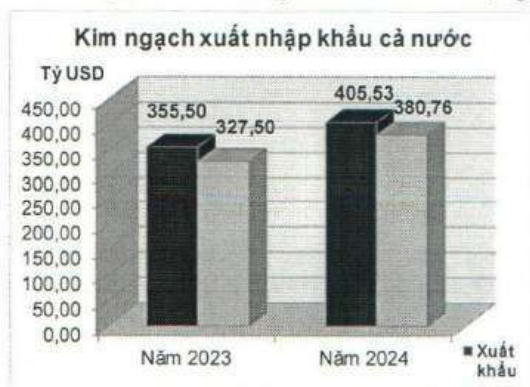
- Theo Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam được đánh giá là ngôi sao kinh tế toàn cầu, với tốc độ tăng GDP bình quân đầu người hằng năm là 5,3% trong hơn 30 năm qua (1990 - 2021), nhanh hơn bất cứ nền kinh tế nào trong khu vực, ngoại trừ Trung Quốc. Năm 2024, Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu thế giới về tốc độ tăng trưởng kinh tế, với tiềm năng tăng trưởng khoảng 7%. Thủ tướng Chính phủ cũng đã cập nhật quyết tâm đạt tăng trưởng GDP là 7%, so với mục tiêu kế hoạch được Quốc hội thông qua là 6 - 6,5% cho cả năm 2024.

- Theo IMF, Việt Nam là đại diện Đông Nam Á duy nhất lọt vào top 10 với dự báo tăng trưởng 6,4% từ năm 2024 đến năm 2029 và sẽ trải qua một giai đoạn tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ,

đặt đất nước vào hàng ngũ các nền kinh tế mới nổi có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam trong việc thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy phát triển kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

- Một trong những tác động tích cực của triển vọng kinh tế toàn cầu đối với Việt Nam trong năm 2024 là khả năng phục hồi của nhu cầu xuất khẩu. Khi các nền kinh tế lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Trung Quốc dần ổn định, nhu cầu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có thể tăng lên.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu và sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển



Kim ngạch xuất nhập khẩu thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ 2023:

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,2%, suất siêu 24,77 tỷ USD;

- Kim ngạch xuất khẩu tăng 14% ;
- Kim ngạch nhập khẩu tăng 16%.

Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/>



Sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam năm 2024 ước đạt 864,4 triệu tấn, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: <https://mt.gov.vn/>

3. Chính sách quản lý của nhà nước

- Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam 2021 – 230, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của bộ Giao thông Vận tải về Quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ cảng biển Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

- Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR Index) và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tại tỉnh Quảng Ninh đang nằm trong top đầu cả nước mở ra hiệu ứng thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp. Kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp ước đạt 3,142 tỷ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: dăm gỗ, than, nông sản, thủy sản cùng với sự gia tăng của các sản phẩm mới như linh kiện điện tử và tấm pin năng lượng; Về kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp ước đạt 15,7 tỷ USD tăng 20% so với cùng kỳ năm 2023. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Xơ, sợi; Máy móc thiết bị và các loại linh kiện; Lúa mỳ.... Đến nay, toàn tỉnh ước tính có 188 dự án FDI đến từ 19 quốc gia và vùng lãnh thổ, tỉnh đã thu hút được khoảng 1,82 tỷ USD vốn FDI; Hồng Kông (Trung Quốc), Singapore (KCN Bắc Tiền Phong và KCN Sông Khoai); Nhật Bản đầu

tư thông quan các dự án liên quan đến thương mại và công nghiệp phụ trợ, tiêu biểu là trung tâm thương mại AEON Mall Hạ Long với vốn hơn 214 triệu USD,...

- Nạo vét tuyến luồng vào cảng Cái Lân hiện tại vẫn chưa xác định được nguồn ngân sách nhà nước khi nào thì đầu tư nạo vét dẫn đến hạn chế các tàu ra vào cảng do phải đợi thủy triều, hạn chế hệ số chất xếp các tàu do mớn nước tàu khi qua luồng.

- Hạ tầng giao thông: Đường cao tốc nối Hạ Long Móng Cái đưa vào hoạt động từ tháng 9 năm 2022 cũng sẽ mở ra cơ hội nhiều nhà đầu tư khảo sát nghiên cứu đầu tư nhà máy vào các khu công nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh kết nối với Trung Quốc thông qua cửa khẩu Móng Cái.

- Đầu năm 2024, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp theo chuyên đề cũng đã được Cục Hải quan Quảng Ninh đẩy mạnh thực hiện như quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ; chế xuất, phân loại, xuất xứ, các điều kiện để được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên; các quy định về thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và các chuyên đề khác theo đề xuất của cộng đồng doanh nghiệp,... Đặc biệt, Hải quan Quảng Ninh tiếp tục hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp và các bên có liên quan để bảo đảm sự đồng bộ với quá trình chuyển đổi số của ngành Hải quan.

4. Đánh giá cơ cấu hàng hóa, thị trường và đối thủ cạnh tranh khu vực Cái Lân

❖ Cảng CICT (quản lý, khai thác cầu 234):

- Tổng sản lượng hàng hóa Cảng Quảng Ninh (CQN) và CICT khai thác trong năm 2024 là 17.407.008 tấn tăng 5.002.911 tấn (40,33%) so với cùng kỳ năm 2023 (12.404.097 tấn).

- Xét về yếu tố cạnh tranh trực tiếp vẫn là cảng CICT, các khách hàng của 2 bên đã được định hình và gần như sẽ không biến động trong năm 2024.

❖ Trực tiếp ngoài vùng neo

- Đối với hàng nông sản: CQN chịu sự cạnh tranh của các đơn vị tư nhân với giá dịch vụ rất thấp, ngoài ra còn cung cấp cho khách hàng dịch vụ logistics (vận chuyển sà lan về xếp dỡ các cảng sông và thuê kho tại Hải Dương, Hà Nam...). CQN chú trọng vào các tàu nông sản chung chủ giám tải vào cầu hoặc nguyên tàu là đối tác truyền thống của CQN và vẫn giữ được những khách hàng lớn truyền thống.

- Đối với các mặt hàng khác: CQN không có thế mạnh do giá xếp dỡ thấp, không hiệu quả.

❖ Về đối thủ gián tiếp tại khu vực Hải Phòng

- Cảng Hải Phòng khai thác chủ yếu là mặt hàng container với lợi thế hệ thống cảng chuyên dụng được đầu tư bài bản, có quy mô và lợi thế về dịch vụ logistics giá rẻ. Tuy nhiên, từ năm 2015 định hướng của CQN chủ yếu tập trung vào các mặt hàng chiến lược là Nông sản và Dăm gỗ, Sắt vụn nên gần như không bị ảnh hưởng.

- Đối với hàng nông sản và dăm gỗ hiện cảng Hải Phòng có lợi thế cạnh tranh thấp hơn so với khu vực cảng Cái Lân bởi cảng hàng rời tổng hợp không thể đón cỡ tàu Panamax, công nghệ, năng suất xếp dỡ thấp, tỷ lệ hao hụt cao, tập kết cho hàng hóa xuất nhập khẩu (kho, bãi) thiếu đồng bộ.

5. Phân tích yếu tố tác động ảnh hưởng tích cực/tiêu cực đến kết quả SXKD của công ty năm 2024

5.1. Những yếu tố tác động ảnh hưởng tích cực đến kết quả SXKD của công ty năm 2024

a) Khách quan.

- Thời tiết tương đối thuận lợi giúp cho số lượng tàu đến cảng không phải chờ cầu, tiến độ giải phóng tàu, xếp dỡ hàng hóa nhanh mang lại sản lượng hàng hóa ổn định, doanh thu cảng tăng trưởng tốt so với cùng kỳ.

- Sự tham gia sâu rộng vào các tổ chức quốc tế (Asian, TPP, WTO...) đã góp phần đẩy mạnh giao thương, hội nhập giữa các nước trong khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, Cảng Quảng Ninh nằm ở vị trí đặc địa, thuộc trục tam giác kinh tế trọng điểm của phía Bắc với nhiều nhà máy, khu công nghiệp, cửa khẩu... nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa qua cảng biển rất lớn và có xu hướng ngày càng tăng. Mang lại lợi ích kinh tế và tăng sức cạnh tranh cho ngành cảng biển. Tạo điều kiện thuận lợi cho Cảng và cho khách hàng trong quá trình sản xuất kinh doanh.

b) Chủ quan.

- Sự đoàn kết, quyết liệt trong hoạt động sản xuất kinh doanh từ lãnh đạo đến nhân viên thông qua công tác marketing, điều hành khai thác, đầu tư, sửa chữa trang thiết bị, hạ tầng. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt kết quả tốt so với kì vọng. Đảm bảo thu nhập cho người lao động trong thời kì khó khăn và an tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Cảng Quảng Ninh được đánh giá là một trong những cảng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Bên cạnh đó, Cảng Quảng Ninh còn được khách hàng tín nhiệm bởi cách thức làm việc linh hoạt, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Giúp cảng nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm.

- Duy trì được sự ủng hộ và hợp tác tích cực từ các đối tác, bạn hàng truyền thống. Hoạt động SXKD của cảng vẫn giữ được sự ổn định. Nâng cao uy tín của Cảng Quảng Ninh với khách hàng và các đối tác trong và ngoài nước, tăng cơ hội cạnh tranh của CQN với các nhà đầu tư quan tâm đến lĩnh vực kinh doanh cảng biển tại khu vực Cảng Cái Lân.

- Sự hợp tác của đại lý tàu trong việc đàm phán, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm hàng, bám sát được lịch trình di chuyển của tàu, thuận lợi trong công tác điều chỉnh sơ đồ xếp dỡ. Giúp cho công tác khai thác được thuận lợi, đúng tiến độ.

- Sự phối hợp tốt giữa khối khai thác và khối kỹ thuật, chủ hàng trong việc sử dụng hợp lý thiết bị, công cụ hiện có của Cảng. Đã có dự báo các mặt hàng mới, tác nghiệp/dịch vụ mới để khối kỹ thuật nghiên cứu, chuẩn bị công cụ phục vụ làm hàng như lắp đặt hệ thống phun sương giảm bụi trong quá trình làm hàng than.

- Đã mở rộng thêm được một số khách hàng cung cấp vật tư: (Vòng bi, điện tự động hóa, cầu QC, lọc và thiết bị hãng Siemen) đa dạng các nhà cung cấp, không bị phụ thuộc vào một số đơn vị cung cấp độc quyền. Giá cả cạnh tranh, tiết kiệm chi phí, thời gian mua hàng nhanh kịp thời phục vụ sản xuất.

- Kịp thời ứng phó các biến động, khó khăn mà khách hàng gây sức ép cho cảng như: giá cước, năng suất xếp dỡ, điều kiện khai thác tàu, hàng hóa. Dem lại lợi ích kinh tế và tăng sức cạnh tranh trong điều kiện thị trường có nhiều biến động và cạnh tranh gay gắt như hiện nay.

- Duy trì và quan hệ tốt với các Shipper, chính sách kinh doanh hiệu quả và áp dụng linh hoạt đối với từng đối tượng khách hàng nên đã thu hút được các khách hàng lớn.

- Làm tốt công tác đàm phán với khách hàng nên nhiều tàu hàng đầy tải cảng đã trực tiếp vận chuyển từ ngoài neo vào giao hàng trong cầu, tăng thêm dịch vụ, việc làm cho người lao động và doanh thu cho cảng, đồng thời giảm tỷ lệ hao hụt cho khách hàng làm tăng uy tín dịch vụ cho cảng.

- Xây dựng chính sách linh hoạt đối với dịch vụ tàu lai hấp dẫn, cạnh tranh, đã thu hút được và tăng thị phần dịch vụ tàu lai ngoài khu vực cảng (từ khu vực cảng khách Hạ Long - các cảng khu vực Cẩm Phả). Đây là khu vực trước đây tàu lai của Cảng hầu như không tham gia được.

- Ban điều hành chỉ đạo sát sao, bộ phận kinh doanh thường xuyên làm việc với các shipper/khách hàng để tham mưu phương án dỡ hàng phù hợp với tình hình thực tế của từng tàu (hạn chế dỡ hàng đi thẳng ngoài vùng neo), có những yêu cầu khắt khe với các đơn vị giám định trong quá trình đo mớn nước tàu biển, sà lan. Tỷ lệ hao hụt hàng nông sản giảm, tăng uy tín và sự cạnh tranh cho Cảng.

5.2. Những yếu tố tác động ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả SXKD của công ty năm 2024

a) Khách quan.

- Sự cạnh tranh từ các cảng lân cận tại khu vực Cái Lân đã lôi kéo một số khách hàng làm giảm thị phần của Cảng.

- Các khu công nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh đã hình thành nhưng nguồn hàng, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng rất ít. Cảng không có cơ hội khai thác tiềm năng của KCN để gia tăng dịch vụ, doanh thu.

- Kế hoạch tàu đến bất bình hành, gây khó khăn trong lập kế hoạch, tối ưu hóa hệ số khai thác cầu bến.

- Sự thay đổi nhân sự cấp cao, chính sách dịch vụ của một số khách hàng (bao gồm sử dụng dịch vụ của cửa cả 2 cảng để tránh độc quyền).

- Hiện nay hầu như là thiết bị cũ, được khai thác hết công suất ở cường độ cao vì thế việc hỏng hóc xảy ra thường xuyên, hỏng nhiều loại phụ tùng vật tư khác nhau nên khó lường trước để dự phòng vật tư thay thế. Thời gian mua hàng lâu do phải gửi mẫu đi cho từng khách hàng ảnh hưởng đến tiến độ cung ứng vật tư phục vụ sửa chữa. Ngoài ra, một số phụ tùng thay thế hãng không còn sản xuất lên mỗi lần phát sinh vật tư thay thế phải chờ hãng kiểm tra và đặt sản xuất dẫn đến thời gian cung ứng vật tư để sửa chữa lâu, giá thành tăng do phải đặt sản xuất đơn lẻ, tăng chi phí sản xuất và chậm tiến độ sửa chữa các thiết bị.

b) Chủ quan.

- Chưa quyết liệt, mạnh dạn trong công tác đầu tư thiết bị xếp dỡ tuyến tiền phương, xe ô tô tải, xe gạt, kho chứa hàng để nâng cao năng lực của cảng và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Giảm khả năng cạnh tranh của cảng, khách hàng sẽ cân nhắc lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ trọn gói hoặc giá dịch vụ tốt hơn, thiết bị phương tiện được trang bị đầy đủ hơn.

- Cơ sở hạ tầng kho, bãi, máy móc thiết bị còn chưa đồng bộ, đầu tư chưa kịp thời, các thiết bị đã cũ hay hư hỏng, lạc hậu dẫn đến năng suất hiệu quả thấp. Ảnh hưởng tới năng suất, tính chuyên nghiệp trong công việc.

- Ngoài Vùng neo, do không có thiết bị cầu nổi, Cảng hoàn toàn phụ thuộc vào đơn vị cung cấp, thiếu thiết bị xếp dỡ mỗi khi bất bình hành về tàu, gây ảnh hưởng đến năng suất xếp dỡ và uy tín của cảng.

II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2025

1. Kinh tế thế giới

- Cuộc thăm dò của Reuters được thực hiện từ ngày 30/9-30/10, bao gồm 50 nền kinh tế quan trọng, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới dự kiến sẽ giữ nguyên ở mức 3% trong năm 2025. Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nền kinh tế lớn nhất thế giới này dự kiến sẽ đạt trung bình 2,6% trong năm nay và 1,9% vào năm 2025. Nền kinh tế Mỹ không chỉ vượt trội so với

tất cả các nước G10 khác mà còn tăng trưởng với tốc độ gần gấp đôi so với dự đoán của các nhà kinh tế vào đầu năm.

- Nền kinh tế Nhật Bản gần đây đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực, cho phép Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ) bắt đầu cân nhắc việc thắt chặt chính sách tiền tệ. Chính sách siêu nới lỏng, bao gồm lãi suất cực thấp và mua tài sản quy mô lớn, đã được BoJ duy trì trong thời gian dài để kích thích nền kinh tế.

- Ngay cả nền kinh tế đang gặp khó khăn của Argentina cũng sẽ phục hồi trong năm tới.

- Tuy nhiên, Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, đã đưa ra các biện pháp kích thích tiền tệ mạnh mẽ và một gói kích thích tài khóa dự kiến lên tới 1.400 tỷ USD để đạt được mục tiêu tăng trưởng 5% của chính phủ.

- Đối với hầu hết các nền kinh tế thế giới có lãi suất đang giảm, cuộc khảo sát nhận thấy rằng lãi suất có nhiều khả năng sẽ giảm xuống thấp hơn thay vì tăng lên, điều này càng củng cố thêm triển vọng toàn cầu vững chắc.

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

- Ngân hàng thế giới (WB) đã dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2024 và sẽ đạt 6,1% trong năm 2025, mức này cao hơn lần lượt 5,5% và 6% tại dự báo WB vào tháng 04/2024. Với dự báo này, tăng trưởng GDP của Việt Nam cao hơn 8 quốc gia trong khu vực Asean và Trung Quốc nhờ vào chính sách ổn định kinh tế vĩ mô và cải cách cấu trúc kinh tế. Năm 2025, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 8% so với năm 2024.

- Các hiệp định thương mại tự do (FTA) như CCPTPP, AVFTA, RCEP và các cam kết quốc tế khác sẽ tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, giảm thuế và tạo cơ hội hợp tác kinh doanh.

- Chính phủ Việt Nam đặt trọng tâm vào phát triển hạ tầng giao thông, năng lượng và đô thị thông minh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động và thu hút đầu tư nước ngoài.

- Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài nhờ chi phí lao động cạnh tranh, môi trường chính trị ổn định và chính sách ưu đãi đầu tư.

- Dự báo kinh tế Việt Nam phát triển ở mức cao nhưng chuyên gia kinh tế trưởng ADB tại Việt Nam cũng nhấn mạnh, vẫn tiềm ẩn những rủi ro khó lường trước. Năm 2025 bối cảnh kinh tế thế giới biến động khó lường, với việc ông Donald Trump trở lại nhà Trắng, bối cảnh này sẽ vừa khó lường, vừa có dấu hiệu khó khăn hơn về thương mại.

- Chính phủ đang đẩy mạnh cải cách pháp luật, giảm thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế số đang được đẩy mạnh, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, fintech và thương mại điện tử.

- Nhìn về kinh tế nội địa vẫn đang khó khăn, dựa trên cơ sở Chính phủ nỗ lực về định hướng chính sách, thay đổi cải cách.

- Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) cũng đưa ra phân tích, xuất khẩu – động lực chính của nền kinh tế Việt Nam có thể yếu hơn nếu tăng trưởng toàn cầu không được như kỳ vọng, căng thẳng địa chính trị toàn cầu dai dẳng hoặc tranh chấp thương mại gia tăng. Với điều kiện tiền tệ nới lỏng, nếu áp lực tỷ giá hối đoái kéo dài lâu hơn, việc này sẽ dẫn đến tác động truyền dẫn lớn hơn đến lạm phát trong nước. Bên cạnh đó, những yếu kém kéo dài của thị trường bất động sản và thị trường trái

phiếu doanh nghiệp có thể tác động mạnh hơn dự kiến đến khả năng mở rộng tín dụng của ngân hàng, làm phương hại đến tăng trưởng kinh tế cũng như làm suy giảm sự ổn định tài chính.

PHẦN 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh (%) thực hiện 2024 với	
						KH 2024 7=6/4	TH 2023 8=6/5
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		
I	Chỉ tiêu SXKD						
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	8.362.000	8.079.370	10.458.376	125,07%	129,45%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	8.595.000	8.185.752	10.841.986	126,14%	132,45%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	510	508,44	662,27	129,86%	130,26%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	116,25	115,42	149,75	128,82%	129,74%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng		1.059,82	1.137,20	#DIV/0!	107,30%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		947,41	979,08	#DIV/0!	103,34%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	536,485	689,49	704,52	131,32%	102,18%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	116,25	115,4	149,75	128,82%	129,77%
III	Chỉ tiêu lao động						
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	645,0	657	629	97,52%	95,74%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	16,8	16,52	21,8	129,76%	131,96%

II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển

1.1. Sản lượng hàng hóa

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua năm 2024 đạt 10.458.376 tấn, tăng 2.379.006 tấn (29,4%) so với cùng kỳ năm 2023, tăng 2.096.376 tấn (25,1%) so với kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ năm 2024 đạt 10.841.986 tấn, tăng 2.656.234 tấn (32,4%) so với cùng kỳ năm 2023, tăng 2.246.986 tấn (26,1%) so với kế hoạch đề ra.

1.2. Doanh thu thực hiện

- Doanh thu dịch vụ: Doanh thu khai thác cảng năm 2024 đạt 662,27 tỷ đồng, tăng 153,83 tỷ đồng (30,3%) so với cùng kỳ năm 2023, tăng 152,27 tỷ đồng (29,9%) so với kế hoạch đề ra. Doanh thu bình quân đạt 55,19 tỷ đồng/tháng, cao hơn 30,2 % so với năm 2023 đạt 42,37 tỷ đồng/tháng.

1.3. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 149,75 tỷ đồng, tăng 34,33 tỷ đồng (29,7%) so với cùng kỳ 2023; tăng 33,5 tỷ đồng (28,8%) so với kế hoạch đầu năm đề ra.

1.4. Đánh giá triển khai các tàu ký hợp đồng thường/phạt xếp dỡ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023			Thực hiện năm 2024			So sánh	
			Tàu nông sản	Tàu sắt	Tổng cộng	Tàu nông sản	Tàu sắt	Tổng cộng	+/-	%
			1	2	3=1+2	4	5	6=4+5	7=6-3	8=7/3
1	Số tàu thường	Tàu	53	38	91	88	37	125	34	37,4%
2	Số tiền thưởng	Usd	620.972	73.487	694.459	995.359	58.948	1.054.307	359.848	51,8%
3	Số tàu phạt	Tàu			0	1	0	1	1	-
4	Số tiền phạt	Usd			0	2.319	0	2.319	2.319	-
5	Tổng tiền (thưởng - phạt tàu)	Usd	620.972	73.487	694.459	993.040	58.948	1.051.988	357.529	51,5%

- Số tàu và Tiền thưởng tàu nông sản, sắt phế liệu tăng so với cùng kỳ chủ yếu do năng suất xếp dỡ tăng, xây dựng và triển khai phương án khai thác tàu tối ưu.

- Tiền chênh lệch (thưởng - phạt) tàu tính đến ngày 31/12/2024 đạt 1.051.988 Usd, tăng 357.529 Usd (51,5%) so với cùng kỳ năm 2023.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh thương mại

- Năm 2024 công ty không có hoạt động kinh doanh thương mại.

3. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh

- Marketing các khách hàng nông sản : giữ vững shipper hiện có và triển khai tái ký hợp đồng với bunge, LDC cofco,...

- Marketing thu hút khách hàng dăm gỗ, gỗ viên nén: Giữ vững, ổn định khách hàng truyền thống, thêm 5 khách hàng mới.

- Marketing khách hàng mới, mặt hàng mới : phát triển thêm 01 mặt hàng ô tô chuyên dụng và thiết bị quân sự và 05 khách.

- Marketing dịch vụ lưu kho tới các khách hàng nông sản , chính sách thu hút khách hàng gửi kho cảng: tăng sản lượng hàng hóa nhập lưu kho, gia tăng các dịch vụ logistics.

- Chăm sóc khách hàng : Giải quyết các kiến nghị của khách hàng về giao nhận hàng hóa không quá 24 tiếng; trao đổi trực tiếp về kết quả dịch vụ của cảng với khách hàng sau mỗi chuyến tàu, lô hàng; nắm bắt thông tin tàu đến và trao đổi, xác báo với khách hàng tối thiểu trước 7 ngày về tiếp nhận tàu hàng với khách hàng

- Hợp đồng quảng cáo quảng bá thương hiệu của CQN thông qua Tài trợ CLB bóng đá Hà Nội T&T : Đưa thương hiệu Cảng Quảng Ninh đến với hình ảnh trên toàn quốc qua các phương tiện thông tin truyền thông như truyền hình, báo chí...

- Truyền thông, quảng bá hình ảnh : Xây dựng video giới thiệu về Cảng đăng tải lên các kênh truyền thông phổ biến hiện nay: Website, Facebook, Youtube,... để quảng bá hình ảnh, thương hiệu CQN. Các sự kiện nổi bật về kinh doanh, khai thác, các hoạt động xã hội (làm công ích, tình nguyện,...) đều được biên soạn và đăng trên website, facebook của Cảng.

III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác

1. Hoạt động khai thác cầu bến

- Năm 2024 giải phóng được 446 lượt tàu, tăng 14 lượt tàu (3,5%) so với năm 2023.

- Hệ số khai thác cầu bến đạt: 82,10% = 107,89% so với năm 2023.

- Tính toán bố trí tối đa số lượt tàu đăng ký cập cầu cảng Cái lân làm hàng; Thông báo sớm kế hoạch cầu bến để chủ hàng chủ động kế hoạch xuất hàng.
- Bố trí tàu cân đối giữa các cầu, hệ số khai thác cầu 1 tăng.
- Tổ chức tốt công tác chuyển tải hàng nông sản từ ngoài vịnh vào trong cầu cảng giao cho khách hàng.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024				Cộng	Năm 2023				Cộng	Đánh giá
			Cầu 1	Cầu 5	Cầu 6	Cầu 7		Cầu 1	Cầu 5	Cầu 6	Cầu 7		
1	Thời gian trống cầu	ngày	116	36	59	51	262	156	52	61	92	361	tăng
2	Thời gian có tàu	ngày	250	330	307	315	1202	209	313	304	273	1099	giảm
3	Thời gian trễ do chờ thiết bị, công nhân, đi chuyển tàu	ngày	1,41	6,12	6,81	6,47	21	1,27	8,16	3,20	6,96	19,59	tăng
4	Thời gian không làm hàng do thời tiết (bão, mưa,...)	ngày	16,77	19,94	14,10	29,44	80	11,11	4,44	14,04	21,13	50,72	giảm
5	Thời gian làm hàng thực tế	ngày	231,82	303,94	286,09	279,09	1101	196,62	300,40	286,76	244,91	1028,70	giảm
6	Hiệu suất khai thác cầu bến	%	68,31	90,16	83,88	86,07	82,10	57,10	85,52	83,06	74,59	75,07	tăng
7	Hiệu suất thực tế khai thác cầu bến	%	63,34	83,04	78,17	76,25	75,20	53,87	82,30	78,56	67,10	70,46	tăng
8	Tỷ suất: Thời gian làm hàng thực tế/ Thời gian có tàu	%	92,73	92,10	93,19	88,60	91,65	94,08	95,98	94,33	89,71	93,52	tăng

2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng

- Nhìn chung, năng suất xếp dỡ các mặt hàng chính đều tăng so với cùng kỳ năm 2023 và kế hoạch đề ra, cụ thể :
 - Năng suất hàng nông sản tăng nhẹ 1,1% do công tác tổ chức sản xuất hợp lý, đảm bảo hệ số thiết bị cũng như máng mở theo kế hoạch, năng lực nhận hàng của chủ hàng đảm bảo.
 - Năng suất hàng sắt phế liệu giảm 10% do thiết bị hoạt động không ổn định, kết cấu hàng khó làm.
 - Năng suất hàng dăm gỗ tăng 8,4% do yếu tố sức ép của cầu cảng các chủ hàng xuất dăm phải tăng tăng tốc độ xuất hàng để đảm bảo kế hoạch khai thác của Cảng.
 - Năng suất hàng gỗ viên nén tăng 5,4% công tác phối hợp với chủ hàng đã có nhiều cải thiện.

TT	Mặt hàng chính	KH 2024	NSXD BQ (tấn/ ngày/ tàu)		Tăng/giảm	
			Năm 2023	Năm 2024	+/-	%
1	Hàng nông sản	12.500	13.108	13.258	150	1,1%
2	Sắt vụn	2.000	2.312	2.102	-210	-10,0%
3	Dăm gỗ	15.000	15.028	16.404	1.376	8,4%
4	Gỗ viên nén	5.000	4.905	5.187	282	5,4%

3. Tỷ lệ hao hụt hàng nông sản

- Chỉ tiêu Cân/Bill được đánh giá là chỉ tiêu quan trọng trong khai thác tàu nông sản tăng 13,3% từ 0,211% lên 0,239%.
- Tỷ lệ thiếu hàng tăng nguyên nhân chủ yếu do: Có những chuyến tàu của Bunge, Cofco đã thiếu hụt từ lúc xếp hàng phía cảng dỡ do chung hầm với các Cảng phía Nam. Shipper đồng ý cho khách hàng lớn của họ nhận hàng tại vùng neo không chịu tỷ lệ chung toàn tàu nên thiếu hàng do dỡ chung hầm với hàng giao đi thẳng ngoài neo.

TT	Chỉ tiêu	Plan in 2024	Tỉ lệ hao hụt BQ năm (%)		Tăng giảm	
			Năm 2023	Năm 2024	+/-	%
1	Món/bill		-0,226	-0,236	-0,01	4,4%
2	Cân/món		0,015	0,003	-0,012	-80,0%
3	Cân/bill	-0,02	-0,211	-0,239	-0,028	13,3%

4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi

- Sản lượng hàng hóa lưu kho đạt 607.367,71 tấn, tăng 236.809,78 tấn (64%) so với năm 2023.
- + Kho CQN (01,02,03) sản lượng đạt 269.515,21 tấn, tăng 108.658 tấn (68%) so với năm 2023.
- + Kho CQN (5,6,8) và kho ngoài ngoài sản lượng đạt: 337.852,5 tấn, tăng 128.151,7 tấn (61%) so với năm 2023.
- Sản lượng hàng hóa lưu bãi 1.300.635,239 tấn, tăng 625.183,7 tấn (93 %) so với năm 2023.
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường đặc biệt được đơn vị quan tâm hàng đầu, kết quả trong năm không để xảy ra sự cố, tai nạn nào, đảm bảo an toàn về con người, cơ sở hạ tầng và hàng hóa. Công tác vệ sinh được thực hiện sạch sẽ gọn gàng khu vực đơn vị quản lý. Giảm 50% số vụ vi phạm quy trình lao động so với năm 2023.
- Kiểm soát tỷ lệ hao hụt hàng hóa ngoài tàu, trong kho duy trì mức thấp, cân/bill = - 0,239% (tăng 109%, mục tiêu đăng ký là 0,22%) và trong kho = - 0,169% (bằng 99% so mục tiêu đăng ký là 0,17%).
- Chủ động, tích cực trong việc nắm bắt thông tin, lập kế hoạch, phương án, tổ chức triển khai cho các bộ phận thực hiện đảm bảo tiến độ, yêu cầu sản xuất và thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý các phát sinh.
- Công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa lưu kho tốt (có chia lại hàng hóa cho các khách hàng gửi kho). Hệ số chất xếp hàng hóa trong kho đảm bảo đạt yêu cầu.
- Tận dụng khai thác hiệu quả diện tích kho, bãi đơn vị quản lý, khai thác.
- Quản lý, duy trì hoạt động các nhà cân luôn ổn định: Dao động dung sai từ 10-20kg. Hệ số sẵn sàng làm việc đạt từ 95-100%.
- Công tác nghiệp vụ kết toán hàng hóa đã có nhiều cố gắng trong việc phối hợp, xử lý các tranh chấp liên quan đến hàng hóa khi bị hư hỏng, tổn thất.
- Thực hiện chế độ báo cáo; công tác get in-get out; kết toán hàng hóa với các chủ hàng được thuận tiện, đầy đủ, chính xác, chứng từ luân chuyển nhanh chóng theo đúng qui định (sau khi xong tàu/dịch vụ: BPC 1,5 giờ).
- Công tác quản lý cơ sở hạ tầng, thiết bị luôn đảm bảo, chủ động sẵn sàng đáp ứng nhanh chóng, kịp thời không để sự chậm trễ nào ảnh hưởng tới việc phục vụ sản xuất và công tác giải phóng tàu.
- Đã bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện, xây dựng một số quy trình cho phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung vào các quy định, quy trình có liên quan của các đơn vị phòng ban trong công ty.
- Xây dựng, lập kế hoạch cụ thể từng tàu. Phân công công việc, trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân và có kiểm tra đánh giá.

- Đơn vị đã tổ chức, phối hợp khắc phục nhanh chóng thiệt hại do cơn bão số 3 Yagi gây ra, để đảm bảo an toàn hàng hóa và đưa kho vào phục vụ xuất, nhập hàng kịp thời. Được các khách hàng đánh giá cao.

- Phần mềm cân ô tô điện tử, cân treo chưa hoàn thiện dẫn đến vẫn còn sai sót trong quá trình thực hiện cân hàng.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ không đồng đều và ý thức trách nhiệm của người lao động đã được cải thiện. Tuy nhiên kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh của một số nhân viên còn lúng túng, chưa linh hoạt.

IV. Đánh giá công tác kỹ thuật

1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ

- Công tác bảo dưỡng thường xuyên: Tổng số 1020/660 lượt thiết bị công cụ, bảo dưỡng, tổng chi phí 10,325 tỷ đồng.

- Công tác sửa chữa lớn : đã thực hiện 21 thiết bị (trong đó 3 thiết bị, công cụ phát sinh), tổng chi phí 2,45 tỷ đồng.

- Đầu tư mua sắm : Tổng giá trị đầu tư thực hiện 8,13 tỷ đồng (02 xe tải Howo, động cơ diesel cho cầu LHM250, ngoạm điện thủy lực MRS 22m3).

- Sửa chữa lớn giảm do các thiết bị đã được sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thường xuyên, hạn chế được sự cố của các thiết bị khi phục vụ sản xuất.

- Ưu tiên đầu tư thiết bị công cụ cần thiết để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Chất lượng sửa chữa thiết bị, công cụ đã được nâng lên rõ rệt, tất cả công cụ, thiết bị sau khi sửa chữa xong ra hoạt động ổn định đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất.

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị (đồng)
I	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024		
1	Hoàn thành	1	4.306.069.158
2	Chưa hoàn thành		
II	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	660	7.802.014.266
2	Phát sinh	360	2.522.985.734
3	Chưa hoàn thành		
III	Các hạng mục sửa chữa lớn		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	18	1.782.508.000
2	Phát sinh	3	663.853.774
3	Chưa hoàn thành	19	15.320.000.000
IV	Các hạng mục đầu tư mới		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	1	2.430.000.000
2	Phát sinh	1	1.393.200.000
3	Chưa hoàn thành	1	3.000.000.000
V	Khác (nếu có)		
	Tổng cộng	1064	39.220.630.932

2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 đã thực hiện: 15,9 tỷ đồng bằng nguồn vốn của cảng và vốn khác là 484,6 triệu đồng.
- Công tác môi trường, duy tu bảo dưỡng công trình hàng hải: đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước.
- Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm: do chưa chủ động quan hệ ngang với các đơn vị để bố trí sắp xếp nhân lực thi công dứt điểm công trình; phụ thuộc vào thời tiết; xe làm hàng di chuyển trong Cảng, ngoài ra trong năm phát sinh một số hạng mục thiệt hại do siêu bão gây ra, ưu tiên triển khai khắc phục trước.
- Tiến độ thực hiện các dự án lớn và các công trình sửa chữa thuê đơn vị ngoài thực hiện còn chậm: do Lập kế hoạch tiến độ chưa sát so với thời gian thực tế thực hiện; Cập nhật các Thông tư, nghị định, quy định còn chậm; số lượng nhà thầu tham gia chào giá chưa đủ theo quy trình đầu tư đã ban hành -> cần gia hạn thời gian chào giá; đơn vị thẩm tra yêu cầu đơn vị lập báo cáo kinh tế kỹ thuật bổ sung và chỉnh sửa báo cáo; phát sinh thêm khối lượng công việc cần xử lý trong quá trình thi công sửa chữa.

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024:		14.553.567.365
	- Hoàn thành	4	
	- Đang thực hiện	3	
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ:		164.132.800
	- Hoàn thành	3	
	- Chưa thực hiện	1	
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng):		107.141.978
	- Hoàn thành	3	
	- Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2025:	5	
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (> 100 triệu đồng): hoàn thành		32.893.686
	- Hoàn thành	3	
	- Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2025:	1	
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất:		
	- Hoàn thành		
	- Đang thực hiện	1	
6	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024:		1.071.984.989
	- Hoàn thành	73	
	- Đang thực hiện theo KH	8	
	Tổng		15.929.720.818

V. Đánh giá chung về công tác nhân sự

1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương

- Tổng số lao động: 645 người (tại thời điểm 01/01/2024) – 611 người (tại thời điểm 31/12/2024).

- Số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2024 là 629 người giảm 28 người (4,3%) so với cùng kỳ năm 2023 và giảm 16 người (2,5%) so với kế hoạch năm 2024. Biến động lao động giảm chủ yếu do người lao động nghỉ chế độ hưu trí và chấm dứt hợp đồng lao động.

- Thu nhập bình quân người lao động là 21,8 triệu đồng/tháng tăng 32% so với cùng kỳ năm 2023, tăng 30% so với kế hoạch đề ra.

2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động:

Đảm bảo theo quy định của Nhà nước và của công ty.

3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản:

Phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; hệ thống văn bản nội bộ liên quan đến công tác nhân sự: Đã sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể, 01 Quy trình, 01 bộ định mức và đơn giá tiền lương

4. Công tác định biên, tổ chức lao động

- Thực hiện công tác bố trí, sắp xếp nhân sự: Điều chuyển 52 lượt nhân sự; Sáp nhập: Tổ nghiệp vụ tổng hợp và tổ trực ban thành tổ Văn phòng xí nghiệp cơ giới Hạ Long

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ, báo cáo Ban lãnh đạo bổ nhiệm lại 04 cán bộ cấp Trưởng/ Phó Trưởng đơn vị; 02 Phó TGD Công ty

- Trong năm 2024 đã thực hiện tuyển dụng 01 nhân sự mới: 01 công nhân vận hành xe nâng.

- Ngoài ra tiếp nhận lại 03 công nhân bốc xếp thủ công đi nghĩa vụ quân sự, đảm bảo công việc cho người lao động sau khi hoàn thành nghĩa vụ.

5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho người lao động: nghiệp vụ đấu thầu, sỹ quan an ninh cảng biển.

- Tổ chức đào tạo, kèm cặp, hướng dẫn nội bộ: kỹ năng vận hành cho khối công nhân cơ giới (xe nâng, cần trục chân đế), vận hành trạm điện, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, nghiệp vụ giao nhận và bảo quản hàng hóa huấn luyện ATVSLĐ, PCCC.

- Công tác thi đua khen thưởng đúng đối tượng, kịp thời nhằm động viên, khuyến khích người lao động, Khen thưởng đột xuất cho 04 cá nhân và 04 tập thể có thành tích;

- Kỷ luật lao động : Đúng theo nội quy lao động và quy định của pháp luật, không để xảy ra tranh chấp lao động (Khiển trách: 07 người; Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng: 04 người).

PHẦN 3

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển

1. Mục tiêu kinh doanh

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được phê duyệt.

- Hàng nông sản: Tận dụng tối đa lợi thế cảng nước sâu, thế mạnh khai thác hàng nông sản nhằm mục tiêu khai thác trên 70% thị phần tại khu vực Cái Lân. Duy trì ổn định các hợp đồng TPA

với các Shipper đang thực hiện. Nắm bắt kịp thời thông tin kế hoạch tàu & tổ chức triển khai thông suốt.

- Hàng dăm gỗ: Thu hút chiếm trên 50% thị phần lượng hàng xuất khẩu và khách hàng lớn tại khu vực Cái Lân.
- Hàng sắt thép phế liệu, vôi bích, soda, bò sông, xi măng rời: Thu hút 100% sản lượng tại khu vực Cái Lân.
- Các mặt hàng khác, mặt hàng mới: Với lợi thế là cảng tổng hợp, tiếp cận và thu hút 100% khai thác tại CQN.
- Khai thác tàu lai, tìm kiếm mở rộng thêm các khu vực, tăng thị phần và doanh thu so với cùng kỳ năm 2024.
- Giữ ổn định các khách hàng chiến lược đạt 100% so với cùng kỳ năm 2024 phát triển thêm ít nhất 05 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.
- Tiền thưởng tàu đạt trên 880.000 Usd.

2. Mục tiêu sản xuất

- Hoàn thành kế hoạch năng suất xếp dỡ, giảm tỷ lệ hao hụt.
- Nắm bắt lịch tàu đến khu vực Cái Lân để xây dựng kế hoạch tiếp nhận trên cơ sở tính toán thị trường tàu nông sản về nhiều.
- Tổ chức tốt công tác chuyển tải hàng nông sản từ ngoài vịnh vào trong cầu giao cho khách hàng.
- Hiệu suất sử dụng cầu bến đạt > 85%. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch bố trí cầu bến, hạn chế tàu đến phải chờ cầu, nâng cao uy tín góp phần vào công tác marketing của Cảng.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải phóng an toàn, thực hiện tốt công tác làm hàng tại khu neo và các tàu đến cảng làm hàng đặc biệt các tàu có ký hợp đồng thưởng phạt, không có tàu bị phạt năng suất.
- Tỷ lệ hao hụt hàng hóa nông sản dưới mức 0,2%.
- Phối hợp chặt chẽ với khối kỹ thuật đảm bảo hệ số sẵn sàng khai thác ở mức cao nhất.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình về sản xuất nhằm giảm thiểu tiến tới loại trừ các vụ việc vi phạm, đặc biệt là các vi phạm mất an toàn lao động.
- Tiếp tục tăng cường công tác nắm bắt thông tin tàu đến khu vực Cái Lân để hỗ trợ, phục vụ công tác Marketing.
- Thực hiện tốt công tác an ninh cảng biển, an toàn hàng hóa.

3. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Đảm bảo hệ số sẵn sàng và hoạt động ổn định của thiết bị tiền phương > 80%, đảm bảo hệ số sẵn sàng ở mức cao nhất.
- Đánh giá các nguy cơ mất an toàn lao động xếp dỡ các mặt hàng.
- Tất cả các thiết bị, công cụ được bảo dưỡng định kỳ, đúng thời hạn.
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa.
- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khối kỹ thuật.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Mục tiêu đầu tư, sửa chữa cơ sở hạ tầng: Thực hiện đầu tư xuất phát từ nhu cầu cần thiết phục vụ cho việc phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch của Công ty; Sửa chữa, duy tu, bảo trì cơ sở hạ tầng trong toàn Cảng đảm bảo tính năng kỹ thuật, chất lượng xây dựng và tiến độ thi công không ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh.
- Dự án kho bãi hàng hóa đòi thưởng lưu bến 1: Xin quyết định chủ trương đầu tư Dự án kho bãi hàng hóa (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất 50 năm) gồm Lập hồ sơ đề xuất đầu

tư (thuê tư vấn), lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đo vẽ, lập bản đồ hiện trạng xin thuê đất.

- Dự án bến số 8&9: Bám sát quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển và quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Lập hồ sơ xin chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch dự án bến 8&9.

5. Mục tiêu quản trị và điều hành

- Cung cấp khuôn khổ rõ ràng để tổ chức hoạt động nhất quán với mục tiêu chiến lược.
- Sử dụng nguồn lực hiệu quả nhất, bao gồm: nhân sự, tài chính và công nghệ.
- Cải thiện quy trình và hệ thống để tăng năng suất chất lượng.
- Dự đoán và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình vận hành.
- Xây dựng năng lực tổ chức để nhanh chóng thích nghi với biến động của thị trường
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể ngắn và dài hạn trong toàn cảng và kế hoạch hành động cho các đơn vị phòng ban chuyên môn. Hàng tháng, quý, năm đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có chế tài thưởng phạt rõ ràng đối với tập thể và người đứng đầu.
- Đặt mục tiêu cụ thể cho từng tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn tại đối với từng mặt hàng cụ thể, tạo thói quen cho các bộ phận trực tiếp cũng như phục vụ trong các tháng tiếp theo.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, triển khai công tác quản trị chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
- Căn cứ môi trường kinh doanh năm 2025
- Căn cứ tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;
- Căn cứ năng lực, khả năng và kế hoạch đầu tư của Cảng.

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển năm 2025

2.1 Chỉ tiêu chung

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh	
					Tuyệt đối	%
			1	2	3=2-1	4=2/1
I	Chỉ tiêu SXKD					
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	10.458.376	11.225.000	766.624	107,33%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	10.841.986	11.562.000	720.014	106,64%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	662,27	715,00	52,73	107,96%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	149,75	164,80	15,05	110,05%
II	Chỉ tiêu lao động					
1	Tổng số LĐBQ	Người	629	621	-8,00	98,73%
2	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	21,80	22,57	0,77	103,53%
III	Cổ tức					#DIV/0!
1	Cổ tức	%	10	10	0	100,00%

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2025

a. Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ 2025

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị dự kiến (đồng)
1	Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị	25	
1.1	Vật tư đã có giá tham chiếu	14	9.772.998.600
1.2	Vật tư chưa có giá tham chiếu	11	
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên	53	13.546.000.000
3	Các hạng mục sửa chữa lớn	8	11.520.000.000
4	Các hạng mục đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất	3	15.730.000.000
4.1	Xe nâng người 26m	1	3.500.000.000
4.2	Xe gạt (tương đương xe gạt D61)	4	9.230.000.000
4.3	Xe xúc Liugong ZL50CN	1	3.000.000.000
5	Khác (nếu có)		
	Tổng cộng	114	50.568.998.600

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (VND)
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025	8	7.659.213.900
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2025	3	195.578.000
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ năm 2025 (≤ 100 triệu đồng)	14	535.128.983
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn năm 2025 (> 100 triệu đồng)	3	4.843.215.034
5	Các hạng mục phát sinh năm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025, dự kiến thực hiện		1.100.000.000
6	Dự phòng bảo trì phát sinh (= 10% (2+3+4))		667.392.202
	Tổng		15.000.528.119

III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

1. Nhóm giải pháp phân phối và kinh doanh bán hàng.
2. Chiến lược giá và chính sách phân phối bán hàng.
3. Nhóm giải pháp marketing bán hàng và truyền thông phát triển thương hiệu
4. Nhóm giải pháp, phương án chất lượng dịch vụ hậu mãi, chăm sóc khách hàng.
5. Nhóm giải pháp, phương án cung ứng, nhập hàng hóa đầu vào.
6. Nhóm giải pháp, phương án logistics, bảo quản, lưu kho, giao nhận vận chuyển hàng hóa.
7. Nhóm giải pháp, phương án tài chính, chi phí, ngân sách, nguồn vốn, hiệu quả đầu tư, dòng tiền, công nợ.
8. Nhóm giải pháp về chi phí.
9. Nhóm giải pháp phương án hệ thống quản trị (hệ thống văn bản định chế, quy trình phần mềm...)

10. Nhóm giải pháp, phương án nhân sự.
11. Nhóm giải pháp sửa chữa cơ sở hạ tầng
12. Nhóm giải pháp về kỹ thuật
13. Nhóm giải pháp về sản xuất

IV. Cam kết của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cam kết hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2025 được ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH



Số: 01/2025/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Cảng Quảng Ninh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh,

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2025 và nhiệm kỳ tiếp theo như sau:

PHẦN I THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát trong năm 2024 (thuộc nhiệm kỳ 2024 – 2029) gồm 03 thành viên, được phân công phụ trách công việc phù hợp với kinh nghiệm và chuyên môn của mình, thực hiện hoàn thành trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên Ban Kiểm soát gồm:

Nhân sự	Vị trí công việc	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	15/4/2016
2. Bà Lương Thị Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 20/05/2018 Miễn nhiệm ngày 03/10/2024



Nhân sự	Vị trí công việc	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
3. Ông Đỗ Quang Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 20/05/2018 Miễn nhiệm ngày 03/10/2024
4. Bà Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 03/10/2024
5. Ông Phạm Văn Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 03/10/2024

2. Cuộc họp Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 10 cuộc họp Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ 100% của các viên thành viên Ban Kiểm soát. Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

3. Các hoạt động của Ban Kiểm soát đã triển khai trong năm 2024

- 3.1 Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, công tác quản trị và điều hành tại Công ty.
- 3.2 Tham gia 100% các cuộc họp Hội đồng quản trị, ý kiến đến Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- 3.3 Theo dõi việc ban hành, thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ cũng như các quy định nội bộ của Công ty;
- 3.4 Kiểm tra, giám sát, tính tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế tại các Ban/Phòng và các Xí nghiệp thuộc Công ty.
- 3.5 Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của Công ty đại chúng.
- 3.6 Giám sát việc công bố thông tin theo quy định áp dụng với Công ty đại chúng;
- 3.7 Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 phù hợp với tiêu chuẩn và là đơn vị được chấp nhận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng;
- 3.8 Giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả Báo cáo tài chính năm tài chính 2024 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác Ban Kiểm soát

- Công ty đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Ban Kiểm soát báo cáo chi phí đã chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát năm 2024 là 396.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng), trong đó thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	180.000.000
2	Đỗ Quang Hưng	Nguyên Thành viên Ban Kiểm soát	81.580.645
3	Lương Thị Yến	Nguyên Thành viên Ban Kiểm soát	81.580.645
4	Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	26.419.355
5	Phạm Văn Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	26.419.355

5. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban Kiểm soát thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024. Kết quả giám sát như sau:

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và các quy định có liên quan của pháp luật.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công, phân nhiệm chi tiết cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị được diễn ra trong năm 2024, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
 - Hội đồng quản trị, Ban TGD tổ chức chỉ đạo, điều hành khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, công ty đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu về Kết quả kinh doanh năm 2024 do ĐHCĐ thường niên 2024 đề ra:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHCĐ	Thực hiện trong 2024	Chênh lệch	Hoàn thành (%)
Sản lượng thông qua	Tấn TQ	8.362.000	10.458.376	2.096.376	125%
Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	8.595.000	10.841.986	2.246.986	126%
Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	510	662,27	152	130%
Lợi nhuận dịch vụ cảng biển trước thuế	Tỷ đồng	116,25	149,75	33,50	129%
Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/tháng	16,8	21,8	5	130%

- b. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ; chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- c. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đã ban hành.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2024

1. Các căn cứ

- Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

- Báo cáo kiểm toán
- Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành;
- Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty,

2. Xác nhận báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành là **Ý kiến chấp nhận toàn phần**;

Một số nội chỉ tiêu tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/ giảm	
				Số tiền	%
1	Tổng tài sản	1.059.816.203.522	1.137.197.723.485	77.381.519.963	7%
2	Doanh thu SXKD	648.143.150.883	662.274.555.759	14.131.404.876	2%
2.1	Doanh thu Cảng biển	508.444.414.583	662.274.555.759	153.830.141.176	30%
3	Lợi nhuận tài chính	16.822.661.270	20.330.629.620	3.507.968.350	21%
4	Lợi nhuận khác	15.865.330.246	20.959.683.600	5.094.353.354	32%
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	115.434.542.966	149.747.209.426	34.312.666.460	30%
6	Lợi nhuận sau thuế	92.091.366.893	119.211.903.372	27.120.536.479	29%

- Công tác tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính Công ty:

✓ **Tổng tài sản**

Tổng tài sản của công ty đã tăng 77 tỷ đồng (7%) trong năm 2024 so với năm 2023, từ 1.059 tỷ đồng lên 1.137 tỷ đồng. Điều này cho thấy công ty đã duy trì và phát triển tài sản ổn định, phản ánh khả năng mở rộng và phát triển kinh doanh hiệu quả.

✓ **Doanh thu**

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 đạt 662,27 tỷ đồng, tăng 30,26% so với năm 2023. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, đặc biệt là doanh thu hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ cảng biển, đạt 662,27 tỷ đồng, tăng 30% so với năm trước. Điều này chứng tỏ công ty đã nắm bắt tốt các cơ hội thị trường và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

✓ **Lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 149,75 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng đáng kể, đạt 119,21 tỷ đồng, tăng 29%. Đây là một kết quả tích cực, phản ánh hiệu quả từ chiến lược điều hành và quản lý chi phí hiệu quả của công ty.

✓ **Lợi nhuận từ dịch vụ cảng biển**

Lợi nhuận từ dịch vụ cảng biển đã vượt mục tiêu đề ra, với mức lợi nhuận trước thuế đạt 149,75 tỷ đồng, hoàn thành 129% kế hoạch ĐHCĐ. Điều này cho thấy các chính sách, chiến lược kinh doanh từ dịch vụ khai thác cảng biển đã mang lại hiệu quả tài chính cao, là nguồn đóng góp lớn vào tổng lợi nhuận của công ty.

✓ **Hiệu quả sử dụng lao động**

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2024 đã đạt 21,8 triệu đồng/tháng, tăng 30% so với kế hoạch đề ra. Điều này không chỉ phản ánh hiệu quả kinh doanh mà còn là minh chứng cho sự đãi ngộ hợp lý đối với nhân viên, khuyến khích họ đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.

Đánh giá chung: Tình hình tài chính của công ty trong năm 2024 cho thấy sự phát triển ổn định và bền vững. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, cho thấy công ty đã tận dụng tốt các cơ hội thị trường và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, hiệu quả sử dụng lao động và sự gia tăng thu nhập cho người lao động là những tín hiệu tích cực về chiến lược phát triển nhân lực.

Chi tiết toàn văn báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc 31/12/2024 đã kiểm toán được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty tại www.quangninhport.com.vn

III. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa CTCP Cảng Quảng Ninh với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan

Trong năm 2024 các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của CTCP Cảng Quảng Ninh và những người có liên quan; giao dịch giữa CTCP Cảng Quảng Ninh với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc người điều hành khác của CTCP Cảng Quảng Ninh là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được rà soát, giám sát. Các giao dịch này được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, được báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Luật doanh nghiệp năm 2020, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của công ty;
3. Tổ chức kiểm tra, kiểm toán nội bộ và ý kiến tham vấn đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
4. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.
5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định Điều lệ Công ty.
6. Hợp BKS định kỳ và đột xuất (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
7. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN III
KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

Trên cơ sở hoạt động giám sát và đảm bảo Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh đáp ứng mục tiêu tăng trưởng ổn định, Ban Kiểm soát kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một số nội dung trọng tâm như sau:

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tiếp tục chỉ đạo bộ phận kinh doanh tăng cường hơn nữa việc nắm bắt tình hình khách hàng, đối thủ để có chính sách kinh doanh phù hợp, hiệu quả;
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giám sát phát triển dự án phát triển công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ, trong điều hành, quản lý;
- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ (trong đó có Quy trình lựa chọn nhà thầu);
- Điều chỉnh quy chế trả lương theo hướng khuyến khích người lao động có đóng góp vào kết quả chung và thu hút lao động,...

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2024, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ, kiến nghị của BKS trong năm 2025, nhiệm kỳ tiếp theo, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Mạnh Hùng





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

Số: 01/2025/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 270325.011/BCTC.KT5 ngày 27/03/2025.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được đăng tải lên website của Công ty: quangninhport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 02/2025/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 26/04/2024 về việc thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán.

Theo Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Hội đồng quản trị xin báo cáo số tiền đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 là **1.168.602.484 đồng** (Một tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao
I	Hội đồng Quản trị		
1	Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	163.333.333
2	Đỗ Ngọc Khanh	Nguyên Chủ tịch HĐQT	76.666.667
3	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	115.667.000
4	Doãn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	29.354.839
5	Nguyễn Phú Quân	Nguyên Thành viên HĐQT	135.967.742
6	Nguyễn Văn Mạnh	Nguyên Thành viên HĐQT	135.967.742
7	Nguyễn Trung Kiên	Nguyên Thành viên HĐQT	115.645.161
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban KS	180.000.000
2	Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên BKS	26.419.355
3	Phạm Văn Huy	Thành viên BKS	26.419.355
4	Lương Thị Yên	Nguyên Thành viên BKS	81.580.645
5	Đỗ Quang Hưng	Nguyên Thành viên BKS	81.580.645

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao năm 2025 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng
I	Hội đồng Quản trị		
1	Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	20.000.000
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	10.000.000
3	Doãn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	10.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban KS	15.000.000
2	Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên BKS	9.000.000
3	Phạm Văn Huy	Thành viên BKS	9.000.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phân bổ mức thù lao năm 2025 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát khi có sự thay đổi nhân sự hoặc mức thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 03/2025/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số liệu
1.1	LNST năm 2024 theo BCTC đã được kiểm toán	119.211.903.372
1.2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ trước	22.264.657.503
1.3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2024	141.476.560.875
	<i>Phương án phân phối lợi nhuận:</i>	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.750.000.000
	<i>Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành</i>	3.850.000.000
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	4.360.000.000
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	5.540.000.000
3	Chi cổ tức (10% Vốn điều lệ)	75.049.936.000
4	Lợi nhuận năm 2024 giữ lại (1.3-2-3)	52.676.624.875

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức, phân bổ các quỹ và các thủ tục có liên quan phù hợp với phương án

phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

Số: 01/2025/TTr-BKS

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 và có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam	Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2, tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
5	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định của pháp luật. Khi việc lựa chọn các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách đề xuất không khả thi thì Hội đồng Quản trị lựa chọn theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Mạnh Hùng